

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Chương trình hành động Truyền thông chuyển đổi hành vi về Dân số - Kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2011-2015

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 188/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Dân số và Sức khỏe sinh sản Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình hành động Truyền thông chuyển đổi hành vi về Dân số - Kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2011 - 2015 với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh vận động, giáo dục, truyền thông chuyển đổi hành vi về dân số và kế hoạch hóa gia đình, tạo sự đồng thuận của toàn xã hội nhằm chuyển đổi nhận thức, thái độ, thực hiện các hành vi có lợi và bền vững về Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, góp phần nâng cao chất lượng dân số, phát huy lợi thế của cơ cấu “dân số vàng”, chủ động điều chỉnh tốc độ tăng dân số và kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, đảm bảo thực hiện thành công Chiến lược Dân số và Sức khỏe sinh sản Việt Nam giai đoạn 2011-2020.

2. Các mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu 1: Nâng cao nhận thức và thực hành của các nhóm đối tượng về sử dụng dịch vụ sàng lọc trước sinh và sơ sinh; tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; không kết hôn sớm và không kết hôn cận huyết thống, góp phần nâng cao chất lượng dân số.

Đến năm 2015 đạt được các chỉ báo sau:

+ 90% phụ nữ mang thai nhận được thông tin cơ bản và biết được lợi ích của sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh.

+ 90% thanh niên đăng ký kết hôn nhận được thông tin về tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân.

+ 70% người cao tuổi nhận được thông tin về dịch vụ chăm sóc sức khỏe dựa vào cộng đồng.

+ 90% người chưa thành niên, thanh niên dân tộc ít người nhận được thông tin về tác hại của tảo hôn và kết hôn cận huyết thống.

b) Mục tiêu 2: Nâng cao nhận thức về hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh, không thực hiện các hành vi lựa chọn giới tính, góp phần giảm mất cân bằng giới tính khi sinh.

Đến năm 2015 đạt được các chỉ báo sau:

+ 90% các cặp vợ chồng, phụ nữ, nam giới nhận được thông tin về thực trạng, nguyên nhân và hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh.

+ 90% người cung cấp dịch vụ y tế cam kết thực hiện quy định nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức.

c) Mục tiêu 3: Nâng cao nhận thức và thực hành của các nhóm đối tượng về thực hiện hiệu quả kế hoạch hóa gia đình, tiếp tục thực hiện gia đình ít con, góp phần duy trì mức sinh thấp hợp lý.

Đến năm 2015 đạt được các chỉ báo sau:

+ 95% các cặp vợ chồng, phụ nữ, nam giới có hiểu biết cơ bản về lợi ích của kế hoạch hóa gia đình và các biện pháp tránh thai.

+ 80% người chưa thành niên và thanh niên nhận được thông tin về dân số, phòng ngừa nhiễm HIV, bình đẳng giới.

+ 70% người di cư nhận được thông tin về lợi ích của kế hoạch hóa gia đình, các biện pháp tránh thai và tác hại của phá thai.

d) Mục tiêu 4: Tăng cường lồng ghép các yếu tố dân số, phát huy lợi thế cơ cấu “dân số vàng” vào hoạch định chính sách, xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội.

Đến năm 2015 đạt được các chỉ báo sau:

+ 100% cấp ủy Đảng, chính quyền, tổ chức chính trị-xã hội nhận được thông tin về các vấn đề Dân số - Kế hoạch hóa gia đình; cơ cấu “dân số vàng”; mất cân bằng giới tính khi sinh trên toàn quốc và tại địa phương.

+ 100% cấp ủy Đảng, chính quyền, tổ chức chính trị-xã hội ban hành chỉ thị, nghị quyết hoặc văn bản hướng dẫn thực hiện lồng ghép các yếu tố dân số, đặc biệt là yếu tố cơ cấu “dân số vàng”, vào kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của địa phương, của ngành.

+ 90% những người có uy tín trong cộng đồng tham gia huy động người dân thực hiện kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số.

3. Giải pháp

a) Tiến hành công tác truyền thông nhằm chuyển đổi hành vi đối với các nhóm đối tượng tại cộng đồng (bà mẹ mang thai, bà mẹ mới sinh; phụ nữ, nam giới, các cặp vợ chồng; người chưa thành niên, thanh niên; người di cư; người cao tuổi) và người cung cấp dịch vụ y tế.

b) Tiến hành tuyên truyền vận động chính sách và nguồn lực cho công tác Dân số - Kế hoạch hoá gia đình đối với các cấp uỷ Đảng, chính quyền.

c) Tiến hành truyền thông huy động xã hội, tạo sự đồng thuận, ủng hộ của các tổ chức chính trị-xã hội, các tổ chức quần chúng, những người có uy tín trong cộng đồng đối với công tác Dân số - Kế hoạch gia đình;

d) Tăng cường quản lý và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ truyền thông Dân số - Kế hoạch hóa gia đình.

4. Các nhóm hành động

a) Truyền thông chuyển đổi hành vi

– Thường xuyên và định kỳ phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, đặc biệt là chính sách, pháp luật về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trên các phương tiện thông tin đại chúng, qua đài truyền thanh huyện, xã/ phường.

– Triển khai mạnh, có hiệu quả các hoạt động truyền thông Dân số - Kế hoạch hóa gia đình.

+ Kết hợp truyền thông đại chúng với truyền thông trực tiếp thông qua đội ngũ cộng tác viên dân số.

+ Phát triển và nhân rộng các mô hình truyền thông Dân số - Kế hoạch hoá gia đình có hiệu quả.

+ Tăng cường các hình thức tuyên truyền thích hợp tới các đối tượng khó tiếp cận: đồng bào dân tộc miền núi cao, hải đảo, người di cư.

+ Cung cấp trang thiết bị truyền thông phù hợp.

+ Nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng các tài liệu truyền thông.

– Đổi mới các hoạt động truyền thông Dân số - Kế hoạch hóa gia đình.

+ Tăng cường sử dụng các phương tiện truyền thông hiện đại: internet, điện thoại di động, truyền thông đa phương tiện.

- Mở rộng và nâng cao chất lượng giáo dục về Dân số - Kế hoạch hóa gia đình trong và ngoài nhà trường.

b) Tuyên truyền vận động

- Cập nhật, cung cấp thông tin về Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, mất cân bằng giới tính khi sinh, cơ cấu “dân số vàng”.
- Tạo diễn đàn đối thoại với Lãnh đạo Đảng, chính quyền các cấp.
- Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai, giám sát, kiểm tra thực hiện công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình.
- Đảm bảo ngân sách và huy động các nguồn lực cho công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình.

c) Truyền thông huy động xã hội

- Cập nhật, cung cấp thông tin rộng rãi cho cộng đồng về Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, mất cân bằng giới tính khi sinh.
- Thu thập thông tin phản hồi của cộng đồng về việc thực hiện chính sách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình.
- Tạo sự ủng hộ, đồng thuận của cộng đồng đối với công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình.
- Huy động cộng đồng tham gia công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình.

d) Tăng cường quản lý và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác truyền thông Dân số - Kế hoạch hóa gia đình.

- Đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ làm công tác truyền thông các cấp.
- Tăng cường theo dõi, giám sát, hỗ trợ các hoạt động truyền thông.
- Đẩy mạnh nghiên cứu đánh giá các hoạt động truyền thông.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc ngành Y tế trong việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trên phạm vi cả nước. Phối hợp với các đơn vị chức năng của Ban Tuyên giáo trung ương; các cơ quan Đảng ở trung ương và Quốc hội; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Bộ Thông tin và Truyền thông; Ủy ban Dân tộc; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Hội Nông dân Việt Nam; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Hội Người cao tuổi; Hội Kế hoạch hóa gia đình Việt Nam trong việc xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động hàng năm về công tác dân số và kế hoạch hoá gia đình. Phối hợp với các cơ quan truyền thông đại chúng xây dựng các chương trình thường kỳ và đột xuất để tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân về công tác dân số và kế hoạch hoá gia đình. Hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện Chương trình và định kỳ báo cáo lãnh đạo Bộ Y tế; tổ chức sơ kết hàng năm và tổng kết việc thực hiện Chương trình vào cuối năm 2015.

2. Vụ Sức khỏe Bà mẹ và Trẻ em phối hợp với Tổng cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình trong việc theo dõi, giám sát đánh giá chất lượng việc gắn kết tư vấn với cung cấp các dịch vụ kế hoạch hoá gia đình, khám sàng lọc trước sinh và sơ sinh, khám sức khỏe tiền hôn nhân. Chủ trì, phối hợp với Tổng cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình trong việc thực hiện Hướng dẫn chuẩn quốc gia về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình.

3. Vụ Kế hoạch Tài chính phối hợp với Tổng cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình trong việc bố trí nguồn lực cho Chương trình; hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình theo quy định hiện hành.

4. Vụ Hợp tác quốc tế phối hợp với Tổng cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình trong việc vận động các tổ chức quốc tế ủng hộ về nguồn lực và hỗ trợ kỹ thuật để triển khai thực hiện Chương trình.

5. Vụ Pháp chế phối hợp với Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình trong việc đề xuất Lãnh đạo Bộ Y tế chỉnh sửa, bổ sung và ban hành mới các văn bản pháp quy liên quan nhằm tăng cường truyền thông về công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình.

6. Thanh tra Bộ chủ trì, phối hợp với Tổng cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định nghiêm cấm lựa chọn giới tính khi sinh tại các cơ sở cung cấp dịch vụ sức khỏe sinh sản và kế hoạch hoá gia đình; nghiêm cấm tuyên truyền, phổ biến lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức. Xử lý, kỷ luật những cá nhân, tổ chức vi phạm quy định theo thẩm quyền.

7. Trung tâm Truyền thông Giáo dục sức khỏe trung ương phối hợp với Tổng cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình thực hiện các nội dung nâng cao năng lực truyền thông, tư vấn cho người cung cấp dịch vụ. Hỗ trợ các trung tâm Truyền thông Giáo dục sức khỏe các tỉnh/thành phố thực hiện các hoạt động nâng cao năng lực truyền thông, tư vấn ở địa phương.

8. Báo Sức khỏe và Đời sống, Báo Gia đình và Xã hội tăng cường thông tin về dân số, ưu tiên các nội dung nâng cao chất lượng dân số, thực hiện kế hoạch hóa gia đình, lợi thế cơ cấu “dân số vàng”, hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh; tôn vinh những tấm gương điển hình tiên tiến, phê phán những hành vi vi phạm chính sách về dân số và kế hoạch hóa gia đình.

9. Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình của địa phương và chỉ đạo các đơn vị thuộc sở tổ chức thực hiện Chương trình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 4. Tổng cục trưởng Tổng cục Dân số- Kế hoạch hóa gia đình, Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Nguyễn Thị Kim Tiến (để b/cáo);
- Các đ/c Thứ trưởng (để biết);
- Các Vụ, Cục, Văn phòng, Thanh tra Bộ, Cơ quan đại diện Bộ Y tế tại TP HCM;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Chi cục DS-KHHGD các tỉnh/thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế;
- Website Bộ Y tế;
- Lưu: VT, TCDS (6b).



Nguyễn Viết Tiến

www.LuatVietnam.vn